

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 266 /UBND-NC

V/v thực hiện chính sách, chế độ
theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP
(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định
số 67/2025/NĐ-CP) và Nghị định
số 154/2025/NĐ-CP

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 7 năm 2025

HỎA TỐC
Đến trước.....giờ ngày...../...../20.....
Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội khu vực XIX;
- Ủy ban nhân dân xã, phường.

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Nghị định 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 167/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 154/2025/NĐ-CP); Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp của Chính phủ về việc hướng dẫn một số nội dung đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Để tiếp tục triển khai giải quyết chế độ, chính sách kịp thời, đúng đối tượng, đồng bộ, thuận lợi trong công tác kiện toàn, sắp xếp cán bộ khi thực hiện hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền phổ biến Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đến 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý, tạo sự đồng thuận, nhận thức đúng đắn về chủ trương chung của Đảng và Nhà nước đối với việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đặc biệt là hiểu rõ chế độ, chính sách liên quan trong quá trình thực hiện chủ trương nêu trên.

2. Triển khai thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP)

a) Các cơ quan, đơn vị ban hành tiêu chí cụ thể để đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, theo đúng Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (mới) sau khi được ban hành và quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP). Trên cơ sở đó, thực hiện rà soát tổng thể, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý để xác định đối tượng nghỉ việc được hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và gửi Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (có biểu mẫu số 01, 02 kèm theo).

Quá trình đánh giá cần lưu ý nội dung sau: Trường hợp được xác định phải nghỉ hoặc đủ điều kiện nghỉ thì kết quả đánh giá phải phù hợp với điểm số thuộc các nhóm nêu tại Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (mới) sau khi được ban hành, đồng thời phải đảm bảo tương quan phù hợp với thành tích (khen thưởng) cá nhân đạt được và kết quả đánh giá xếp loại của cấp có thẩm quyền trong 3 năm gần nhất (*trường hợp được nhiều hình thức khen thưởng và được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì cơ quan, đơn vị phải làm rõ cơ sở xác định thuộc trường hợp phải nghỉ hoặc đủ điều kiện nghỉ theo Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh*), để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá và danh sách các trường hợp thuộc quyền quản lý được xác định phải nghỉ hoặc đủ điều kiện nghỉ theo nội dung nêu trên.

Trường hợp cơ quan, đơn vị đã hoàn thiện hồ sơ nghỉ việc của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý trước thời điểm 01/7/2025 và đã có kết quả đánh giá theo Hướng dẫn của 02 tỉnh trước khi hợp nhất thì không phải thực hiện đánh giá lại đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo tiêu chí ban hành tại Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (mới).

b) Khi xem xét, giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhằm tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị cần tập trung giải quyết chính sách đối với các đối tượng sau: (1) Còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu; (2) Không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; (3) Không đáp ứng về trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm hiện đảm nhiệm; (4) Sức khỏe không đảm bảo nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ,...; trong đó quan tâm giữ chân những cán bộ, công chức, viên chức còn từ 10 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu có năng lực công tác, có nhiều thành tích, cống hiến cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi nhận được Đơn xin nghỉ việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thì phải giải quyết kịp thời, nhanh chóng, đúng quy định, bảo đảm đầy đủ quyền lợi hợp pháp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo

quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Về xác định cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP)*: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 và Công văn số 2034/BNVV-TCBC ngày 05/5/2025 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ *(có gửi kèm Công văn này)*.

d) Cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý quyết định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ¹), bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập nếu số biên chế có mặt thấp hơn khung biên chế theo quy định của cấp có thẩm quyền thì chỉ xem xét, giải quyết nghỉ việc đối với những trường hợp không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hoặc không đủ tiêu chuẩn cán bộ, công chức (cấp xã mới).

đ) Đối với người làm việc tại các cơ sở giáo dục, y tế không trực tiếp thực hiện sắp xếp: Các cơ sở y tế, giáo dục không trực tiếp thực hiện việc sắp xếp theo yêu cầu của việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW² thì những người làm việc tại các cơ sở này không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2025/NĐ-CP)*³.

Đối với người làm việc tại Trạm Y tế xã: Thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 4640/BNV-TCBC ngày 02/7/2025, cụ thể: “*Khi thực hiện sắp xếp các Trạm Y tế xã cũ thành 01 Trạm Y tế xã mới và có các điểm Trạm Y tế tại các xã cũ theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tại Công văn số 68/CV-BCĐ⁴ ngày 28/5/2025 thì chỉ xem xét đối với viên chức lãnh đạo, quản lý khi số lượng lãnh đạo, quản lý cao hơn quy định để áp dụng chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP)*”.

¹ Tỷ lệ giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước không áp dụng đối với viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 2034/BNV-TCBC ngày 05/5/2025 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

² Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

³ Theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1044/BNV-TCBC ngày 06/4/2025 về việc khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2025/NĐ-CP); Công văn số 2034/BNV-TCBC ngày 05/5/2025 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

⁴ Công văn số 68/CV-BCĐ ngày 28/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về định hướng sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

a) Các cơ quan, đơn vị rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc đối tượng tinh giản biên chế, dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế gửi Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (có Biểu mẫu số 03 kèm theo).

b) Căn cứ quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị ban hành quyết định thực hiện chính sách tinh giản biên chế (nghỉ hưu, thôi việc) và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tỉnh.

c) Chịu trách nhiệm về việc đề nghị thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách cấp xã bảo đảm đúng đối tượng, chế độ, chính sách theo quy định. Trường hợp vi phạm quy định về tinh giản biên chế thì tùy tính chất, mức độ để xem xét xử lý theo quy định.

d) Định kỳ trước ngày 15/01 hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế của năm trước liền kề của cơ quan, tổ chức, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) theo quy định.

4. Thời điểm và thành phần hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách, chế độ

a) Thời điểm: Định kỳ trước ngày mùng 05 hằng tháng, các cơ quan, đơn vị tổng hợp hồ sơ và gửi đề nghị giải quyết chính sách, chế độ tháng sau liền kề về Sở Nội vụ đồng gửi Sở Tài chính để tiến hành thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP theo từng tháng.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách cấp xã đăng ký nghỉ từ ngày 01/8/2025, các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ thẩm định chậm nhất ngày 20/7/2025.

b) Về thành phần hồ sơ, gồm:

*** Thành phần hồ sơ chung cho các đối tượng đề nghị thực hiện chế độ, chính sách:**

- (1) Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị;
- (2) Biểu tổng hợp danh sách đối tượng nghỉ, dự toán kinh phí chi trả.
- (3) Đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc của cá nhân, có ý kiến đồng ý và xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.
- (4) Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội của CBCCVC, NLĐ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội tính đến thời điểm đề nghị nghỉ (lưu ý: nếu cơ quan, đơn vị có từ 02 đối tượng đăng ký nghỉ trở lên thì làm văn bản chung kèm danh sách đề nghị BHXH nơi cơ quan, đơn vị đóng trụ sở hoặc BHXH khu vực cung cấp).

(5) Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức (đối với trường hợp là công chức, viên chức); Quyết định phê chuẩn giữ chức danh (đối với trường hợp là cán

bộ); Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 hoặc hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức (đối với trường hợp là người lao động) (*Bản sao có công chứng hoặc chứng thực*).

*** Thành phần hồ sơ riêng lưu ý đối với từng đối tượng**

- Đối với trường hợp nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP*):

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị nêu rõ:

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc do chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, còn từ đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu theo quy định và phải thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

+ Cam kết của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về các nội dung: (1) việc đề nghị giải quyết đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý đã được thảo luận, thống nhất, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan trong tập thể Lãnh đạo và cấp ủy của đơn vị; (2) không có trường hợp nào thuộc đối tượng chưa xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; (3) việc giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đối với các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động diện tự nguyện xin nghỉ không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tổ chức, bộ máy.

(2) Nghị quyết, Quyết định hoặc Đề án của cấp có thẩm quyền về việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Đối với các đơn vị tự chủ: Cơ quan, đơn vị phải làm rõ loại hình đơn vị sự nghiệp công lập (*tự đảm bảo chi thường xuyên hay đảm bảo một phần chi thường xuyên*) và nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

(3) Biên bản họp xét duyệt đối tượng của cơ quan, đơn vị phải đảm bảo các nội dung:

+ Trường hợp không chịu sự tác động trực tiếp phải có Biên bản đánh giá xác định thuộc diện phải thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

+ Kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh để xác định đối tượng nghỉ việc được hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với trường hợp nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị nêu rõ số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc đối tượng tinh giản biên chế.

(2) Quyết định về việc bố trí người hoạt động không chuyên trách.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Giao Sở Nội vụ

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Văn bản hành chính hướng dẫn các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành tiêu chí đánh giá cụ thể và thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định chặt chẽ danh sách cán bộ, công chức, viên chức đề nghị thực hiện chính sách theo các Nghị định của Chính phủ; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn hưởng chính sách, đồng gửi Sở Tài chính để thẩm định kinh phí.

c) Định kỳ trước ngày 05/02 hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế của năm trước liên kê trên địa bàn tỉnh để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Lập dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng, chi trả, quyết toán kinh phí được cấp phục vụ việc thẩm định hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu, thôi việc hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ.

đ) Hằng năm, căn cứ nhu cầu, đề xuất của các cơ quan đơn vị (gồm: đối tượng và dự toán kinh phí) về thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của năm sau liên kê, tổng hợp chung gửi Sở Tài chính.

e) Chủ động hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Công văn này và các quy định hiện hành.

5.2. Giao Sở Tài chính

a) Căn cứ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng hưởng chính sách của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thẩm định dự toán kinh phí thực hiện chính sách của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp kinh phí theo quy định.

b) Căn cứ vào dự toán kinh phí thực hiện chính sách do Sở Nội vụ tổng hợp (từ đề xuất của các cơ quan, đơn vị), tổng hợp chung vào nhu cầu cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liên kê của địa phương.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định dự toán kinh phí, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, chi trả, quyết toán kinh phí phục vụ việc thẩm định hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ hưu, thôi việc hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ.

d) Chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để kịp thời chi trả chính sách, chế độ đối với

các trường hợp đã có quyết định nghỉ việc. Trường hợp gặp khó khăn về nguồn kinh phí thì kịp thời báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Khẩn trương thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí chi trả chế độ theo quy định đối với những trường hợp đã có quyết định nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP trước ngày 30/6/2025.

5.3. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung Công văn này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý để nâng cao nhận thức đầy đủ về chính sách, chế độ của Chính phủ và quy trình, thủ tục, trách nhiệm tham mưu, thực hiện chính sách, chế độ trên địa bàn tỉnh.

b) Khẩn trương hành tiêu chí cụ thể để đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (mới) sau khi được ban hành, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và tổ chức thực hiện theo quy định.

c) Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan theo quy định.

5.4. Đề nghị Bảo hiểm xã hội khu vực XIX

Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị, phòng chức năng của Bảo hiểm xã hội khu vực XIX phối hợp giải quyết kịp thời chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc đối tượng hưởng chính sách theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời có văn bản gửi Sở Nội vụ để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để B/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CV NCTH, HCTC;
- Lưu: VT, NC.

Ph



CHỦ TỊCH

Phan Huy Ngọc

CĂN BỘ, CÔNG CHỨC, VIỆN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BẾ NGHĨ NGHỈ THỜI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 176/2014/NĐ-CP NGÀY 31/12/2014; NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2013/NĐ-CP NGÀY 15/02/2013 CỦA CHÍNH PHỦ

DANH SÁCH

(Căn theo Tờ trình số ngày)

(Kèm theo Tờ trình số ngày																			Mẫu số 02	
TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (nếu có)	Đơn vị công tác hiện tại	Đơn vị công tác trước đây	Thời gian nghỉ	Tuổi nghỉ hưu (theo quy định)	Số năm, tháng nghỉ hưu (theo quy định)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thức hưởng tháng hưu (đồng)	Khả năng tiếp nhận (đồng)				Điểm danh ghi của cơ quan	Chức vụ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		
1	Số																	22		
1	Nguyễn Thị A	13/5/1971	Nữ	Kinh	Đại học		Ngày 15/4/2025	58 tuổi	53 tuổi 11 tháng	4 năm 01 tháng	36 năm 8 tháng						58			
2	Lê Văn A				Nhân viên Lễ tân (Công chức)															
3	Nguyễn Văn B		Nam	Ty	Nhân viên Lễ tân (Hợp đồng lao động)															
II	Ủy ban nhân dân xã																			
1	Trần Văn C				Phó Chủ tịch															

Tổng số: người.

(Kèm theo Tờ trình số ngày tháng năm của)

Lý do tinh giản biên chế

[illegible]

